
ĐỀ TÀI:
TIỂU LUẬN HỆ THỐNG THÔNG
TIN QUẢN LÝ KHO

BẢNG PHÂN CÔNG

MÃ SV	LỚP SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	MÔ TẢ CÔNG VIỆC	ĐIỂM	KÝ TÊN
33101024522	VB13QT002	Võ Minh Triết	20/10/1982	phân tích, thiết kế hệ thống thông tin của module Quản Lý Nhập	10	triết
33101020040	VB13QT002	Nguyễn Thanh Trí	8/8/1984	phân tích, thiết kế hệ thống thông tin của module Quản Lý Nhập	10	trí
1088210558	VB13QT004	Trần Minh Trí	22/11/1983	phân tích, thiết kế hệ thống thông tin của module Quản Lý Nhập	10	trí
33101022382	VB13QT002	Nguyễn Văn Trung	23/10/1985	phân tích, thiết kế hệ thống thông tin của module Quản Lý Xuất	10	trung
1088210270	VB13QT002	Đặng Thị Thanh Trúc	27/10/1976	phân tích, thiết kế hệ thống thông tin của module Quản Lý Xuất	10	trúc
33101021332	VB13QT002	Nguyễn Lê Trọng	25/01/1984	viết mô tả, vẽ sơ đồ chức năng, tổng hợp bài làm của mọi người trong nhóm	10	trọng
33101020591	VB13QT002	Châu Anh Tuấn	9/10/1976	phân tích, thiết kế hệ thống thông tin của module Quản Lý Xuất	10	tuấn
33101027859	VB13QT002	Nguyễn Anh Tuấn	27/08/1987	phân tích, thiết kế hệ thống thông tin của module Báo Cáo	10	tuấn
33101021887	VB13QT002	Phi Đình Tuấn	8/12/1982	phân tích, thiết kế hệ thống thông tin của module Báo Cáo	10	tuấn
33101021982	VB13QT002	Trần Quốc Tuấn	15/07/1985	phân tích, thiết kế hệ thống thông tin của module Báo Cáo	10	tuấn

LỜI MỞ ĐẦU

Quản lý kho trong doanh nghiệp là một việc rất quan trọng đòi hỏi bộ phận quản lý phải tiến hành nhiều nghiệp vụ phức tạp, các doanh nghiệp không chỉ có mô hình tập trung mà còn tổ chức mô hình kho phân tán trên nhiều địa điểm trong phạm vi vùng, quốc gia, quốc tế. Quản lý thống nhất mô hình này trong kho không phải là việc đơn giản nếu chỉ sử dụng phương pháp kho truyền thống.

Phần mềm quản lý vật tư là một giải pháp tiên tiến. Nó là một hệ thống quản lý đầy đủ các thông tin về kho, vật tư hàng hoá cung ứng các nhiệm vụ nhập kho, xuất kho nội bộ, kiểm kê kho vật tư và điều chỉnh vật tư sau khi kiểm kê.

Để xử lý thông tin một cách nhanh chóng, chính xác và có hiệu quả thì ngành công nghệ thông tin đã phát triển rộng rãi phổ biến trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, nó đã cung cấp cho chúng ta những biện pháp cần thiết đó. Đã qua đi thời tính toán, lưu trữ dữ liệu bằng các phương pháp thủ công truyền thống mang nặng tính chất lạc hậu, lỗi thời. Công nghệ thông tin đã đi vào các ngành với một phương thức hoạt động hoàn toàn mới mẻ, sáng tạo và nhanh chóng mà không mất đi sự chính xác.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin đã mang lại bước đột phá mới cho công tác quản lý kho, giúp doanh nghiệp nắm bắt được thông tin về hàng hoá, vật tư, nguyên vật liệu và sản phẩm một cách chính xác kịp thời. Từ đó, người quản lý doanh nghiệp có thể đưa ra các kế hoạch và quyết định đúng đắn, giảm chi phí và tăng khả năng cạnh tranh, nâng cao kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Lí do chọn đề tài

Do nhu cầu đòi hỏi ngày càng cao của xã hội cung ứng của con người ngày càng cao, do đó để đáp ứng được yêu cầu của khách hàng thì phải luôn đổi mới và hoàn thiện hơn. Hiện nay do xã hội phát triển không ngừng và kéo theo là sự lớn mạnh của các doanh nghiệp, của các tổ chức, chính vì vậy mà việc quản lý sao cho chặt

chẽ là nhu cầu cấp thiết các doanh nghiệp. Lĩnh vực quản lý vật tỹ trong các doanh nghiệp hiện nay đang có nhu cầu rất lớn vì số lượng hàng hoá đỹ ợc nhập và xuất trong một thời điểm là rất lớn và đòi hỏi chính xác, đồng thời thời gian cung là yếu tố quan trọng.

Thực tế hiện nay có rất nhiều doanh nghiệp lớn qu ả n lý hàng hoá bằng phỹ ỡng pháp thủ công và bán thủ công. Nhỹ vậy chúng em nhận th ấ y nếu có một phần mềm quản lý vật tỹ đáp ứng đỹ ợc các yêu cầu của nghiệp vụ cung nhỹ đòi hỏi của của công việc thì đây sẽ là một thị trỹ ờng lớn cho phần mềm quản lý vật tỹ.

Mục đích nghiên cứu

Khi nghiên cứu đề án này nhằm mục đích là tổ chức lại một số bộ phận của doanh nghiệp cung nhỹ c ủa tổ chức. Đồng thời nâng cao hiệu quả của công việc cung nhỹ làm cho bộ máy hoạt động tốt hơn. Việc quản lý cung trở nên tốt hơn không mất nhiều thời gian và việc quản lý theo một thể thống nhất.

CHỖ ỖNG I

CÁC VẤN ĐỀ CỖ BẢN TRONG HỖ THỖNG THỖNG TIN QUẢN LÝ VẬT TỖ

I. NỘI DUNG BÀI TOÁN QUẢN LÝ KHO

1. Quản lý nhập

Sau mỗi lần xuất hàng bộ phận quản lý kho sẽ ghi lại chi tiết hàng xuất vào sổ chi tiết hàng hoá, để tiện theo dõi hàng hoá trong kho. Khi mặt hàng nào đó trong kho sắp hết hoặc đã hết thì bộ phận quản lý kho sẽ tiến hành báo cho ban quản lý. Ban quản lý sẽ lệnh cho bộ phận mua hàng tìm kiếm nhà cung cấp và tiến hành mua hàng. Khi hàng được mua về kho, bộ phận kho sẽ nhận phiếu giao hàng và kiểm tra số lượng và chất lượng của hàng về có đúng với yêu cầu mua hàng không. Sau khi kiểm tra xong số lượng và chất lượng của hàng đã đảm bảo thì bộ phận quản lý kho lập phiếu nhập kho. Những hàng hoá không đáp ứng được yêu cầu chất lượng và số lượng sẽ được bộ phận quản lý kho giao cho bộ phận mua hàng trả lại nhà cung cấp cùng với biên bản kiểm nghiệm hàng hoá. Một số hàng hoá khi xuất bán cho khách hàng vì một lý do nào đó không đáp ứng được yêu cầu của khách hàng cũng được đưa về nhập kho chờ xử lý. Việc theo dõi hàng nhập kho được diễn ra liên tục và thông tin về hàng trong kho được bộ phận kho theo dõi theo ngày, tháng, quý thậm chí cả tuần.

2. Quản lý xuất

Bộ phận bán hàng sẽ nhận yêu cầu mua hàng của khách hàng. Khách ở đây có thể là mua lẻ hoặc mua buôn. Bộ phận bán hàng có chức năng nhận yêu cầu và gửi đến bộ phận kho. Bộ phận kho sẽ kiểm tra lượng hàng trong kho, sau đó sẽ gửi thông báo về số lượng hàng cho bộ phận bán hàng. Nếu đủ đáp ứng yêu cầu của khách hàng thì bộ phận bán hàng sẽ viết hoá đơn bán hàng và giao cho khách hàng

bản sao hoá đơn bán hàng. Khách hàng sẽ nhận và gửi lại cho bộ phận quản lý kho. Bộ phận quản lý kho sẽ tiến hành kiểm tra kiểm tra và lập phiếu xuất kho. Phiếu xuất kho sẽ được gửi cho khách hàng và một phiếu được giữ lại lưu vào kho phiếu xuất. Khi xuất hàng thông tin về hàng xuất cung được lưu vào trong sổ chi tiết hàng hoá để tiện đối chiếu kiểm tra.

3. Quản lý tồn

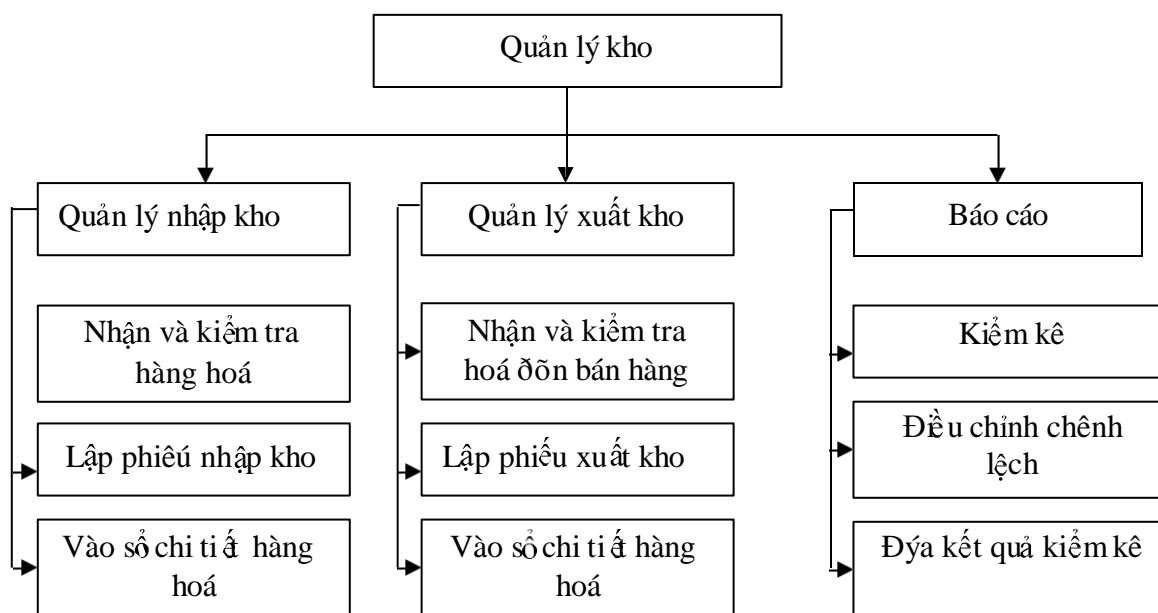
Việc quản lý hàng tồn diễn ra ngay trong quá trình nhập và xuất hàng. Hàng hoá được thực hiện qua máy tính mỗi khi phát sinh nhập hay xuất hàng.

CHỖ ỖNG II

PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ KHO HÀNG

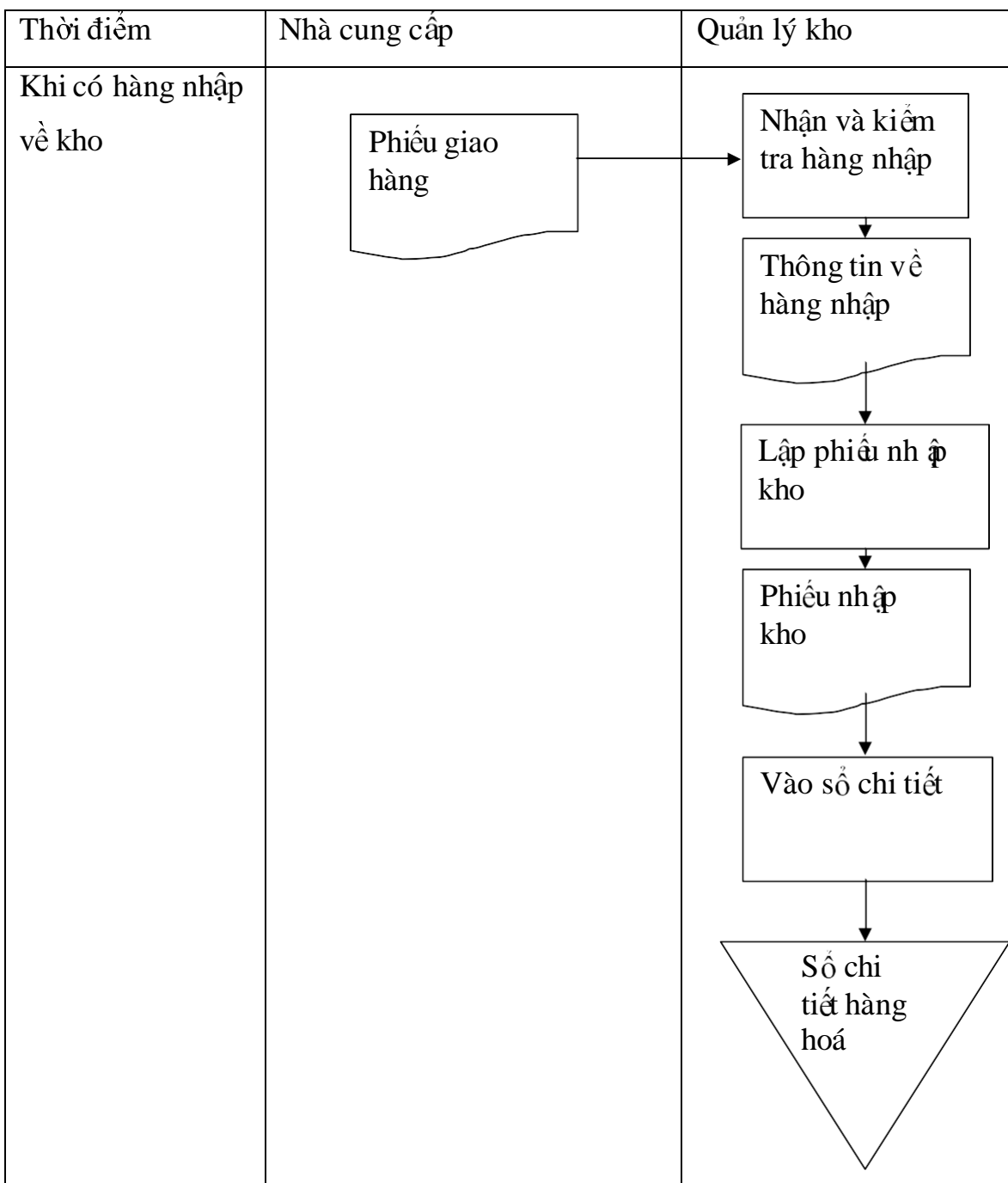
I. PHÂN TÍCH HỆ THỐNG THÔNG TIN

1. Số đồ chức năng kinh doanh

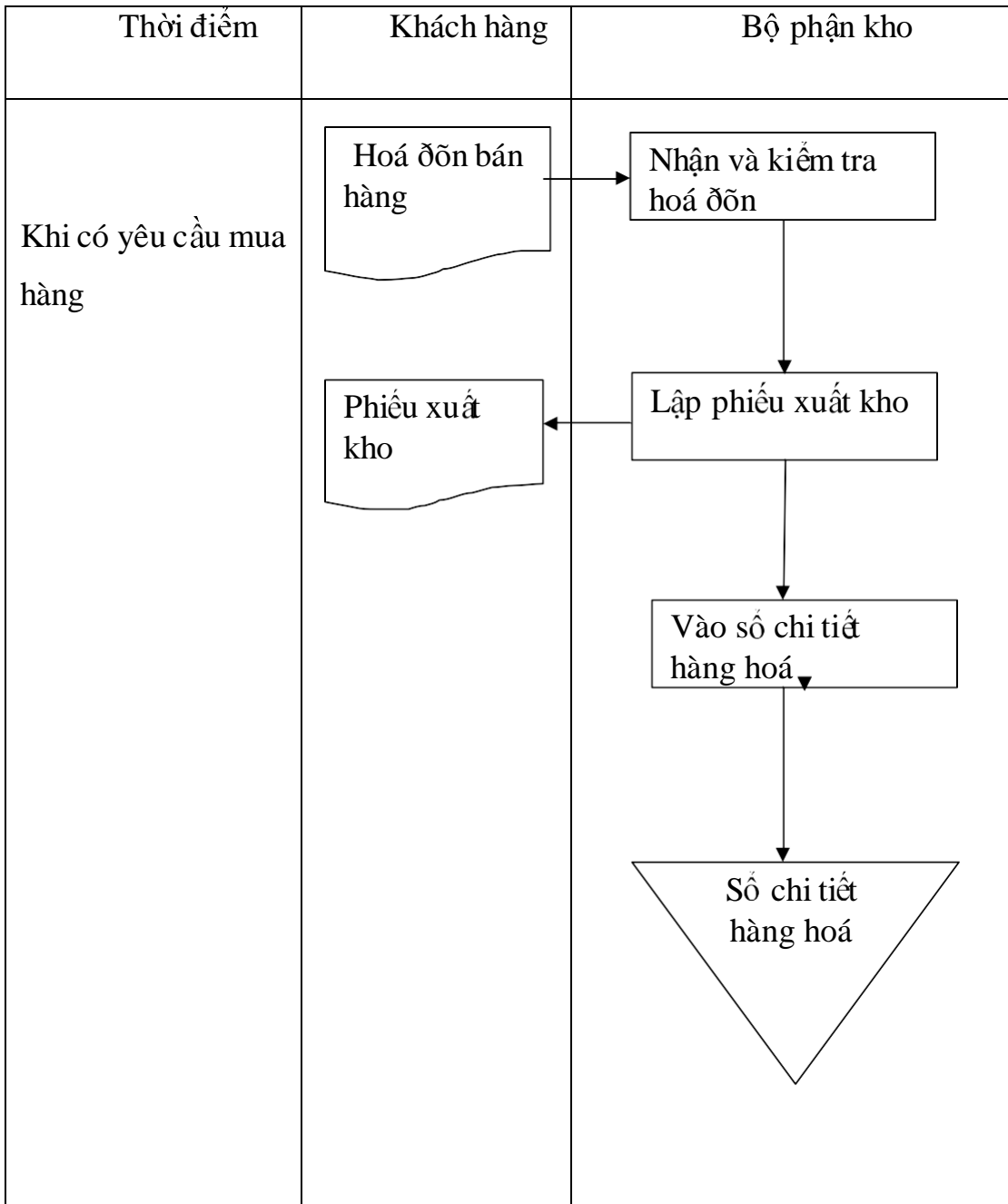


2. Mô tả hoạt động quản lý kho bằng số đồ luồng thông tin (IFD)

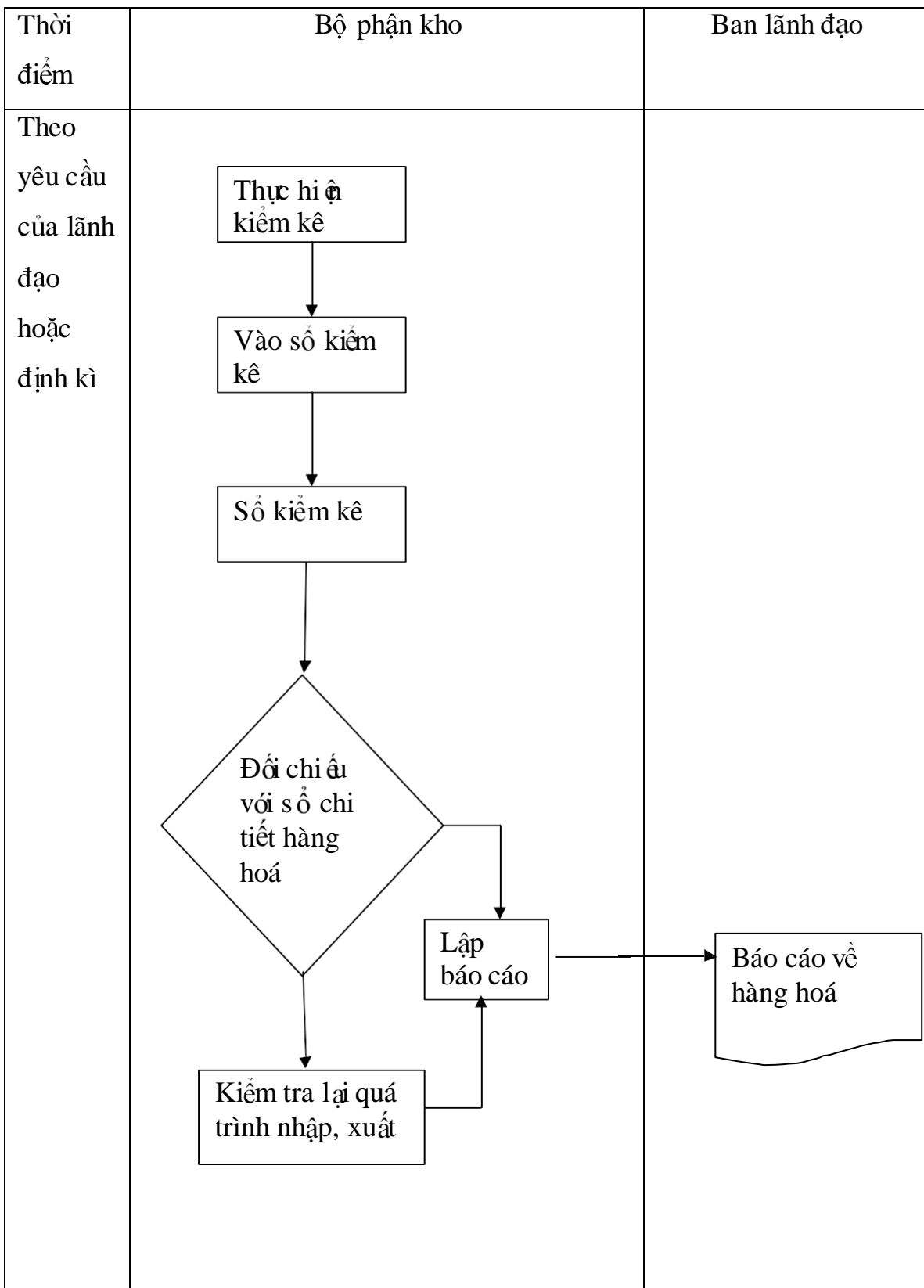
2.1. Quá trình nhập hàng từ nhà cung cấp



2.2. Quá trình xuất bán cho khách hàng

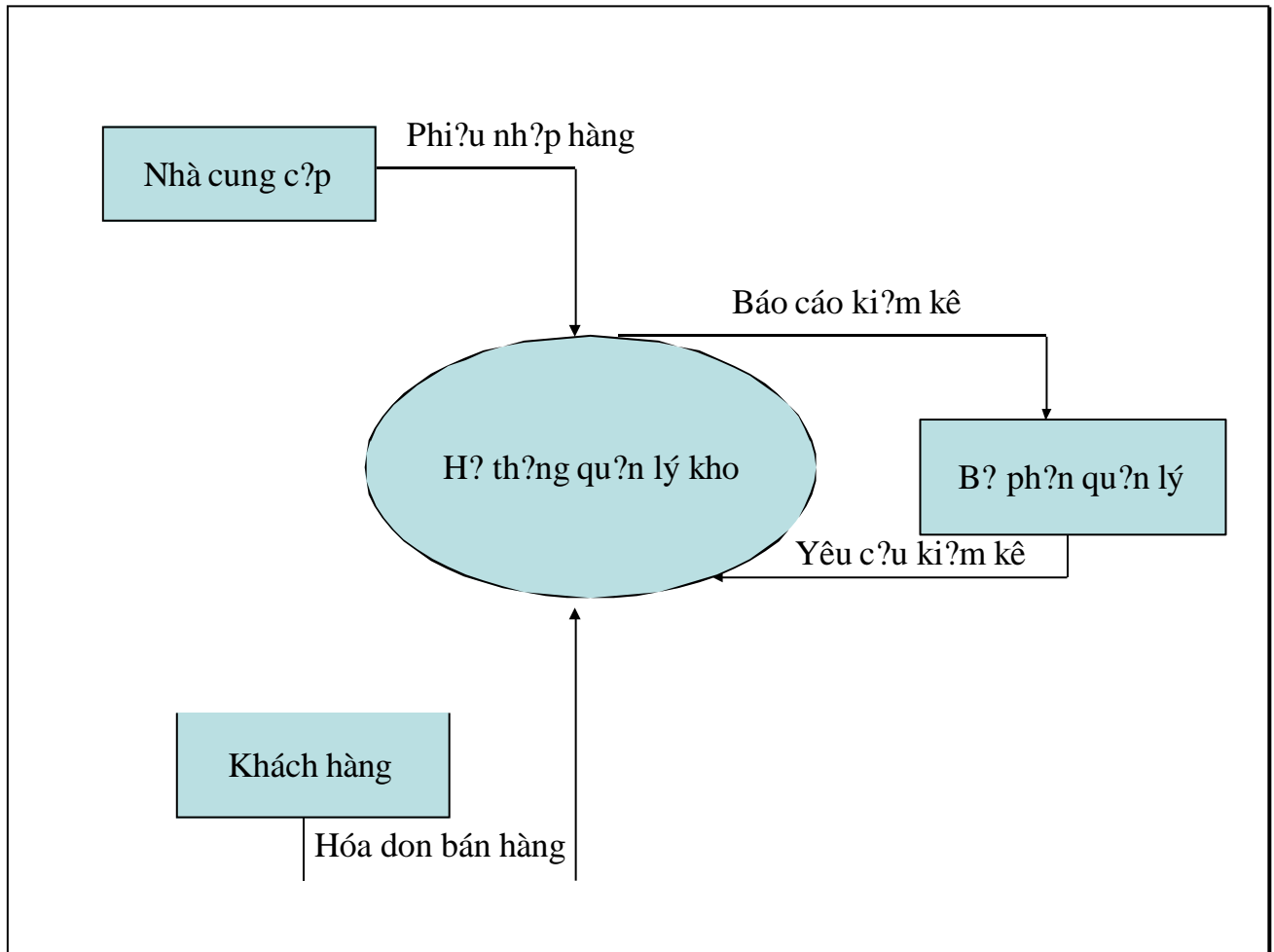


2.3. Quá trình báo cáo, kiểm kê hàng hoá.

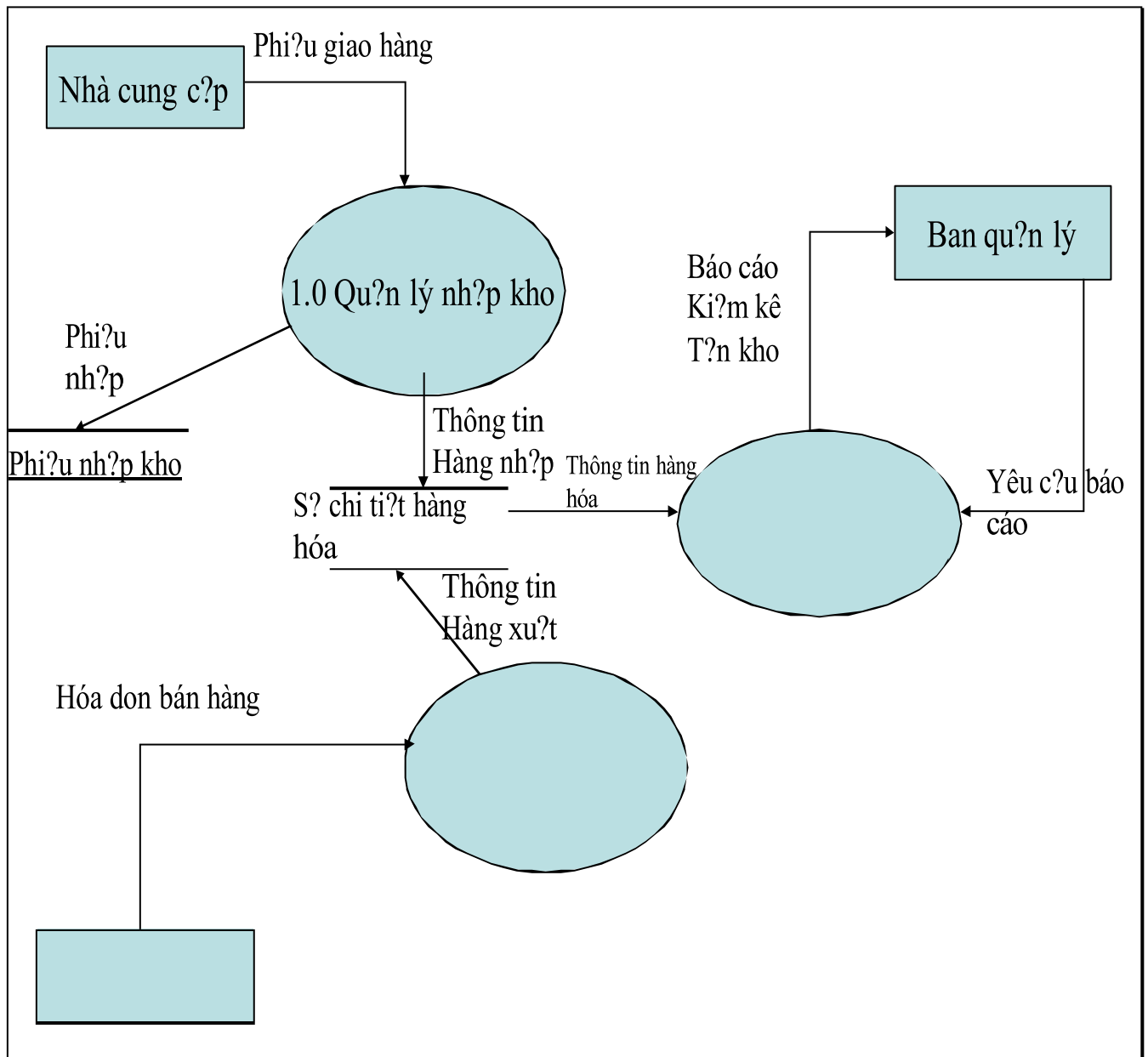


3. Mô tả hoạt động quản lý hàng tồn kho bằng số đồ DFD

3.1. Số đồ ngữ cảnh

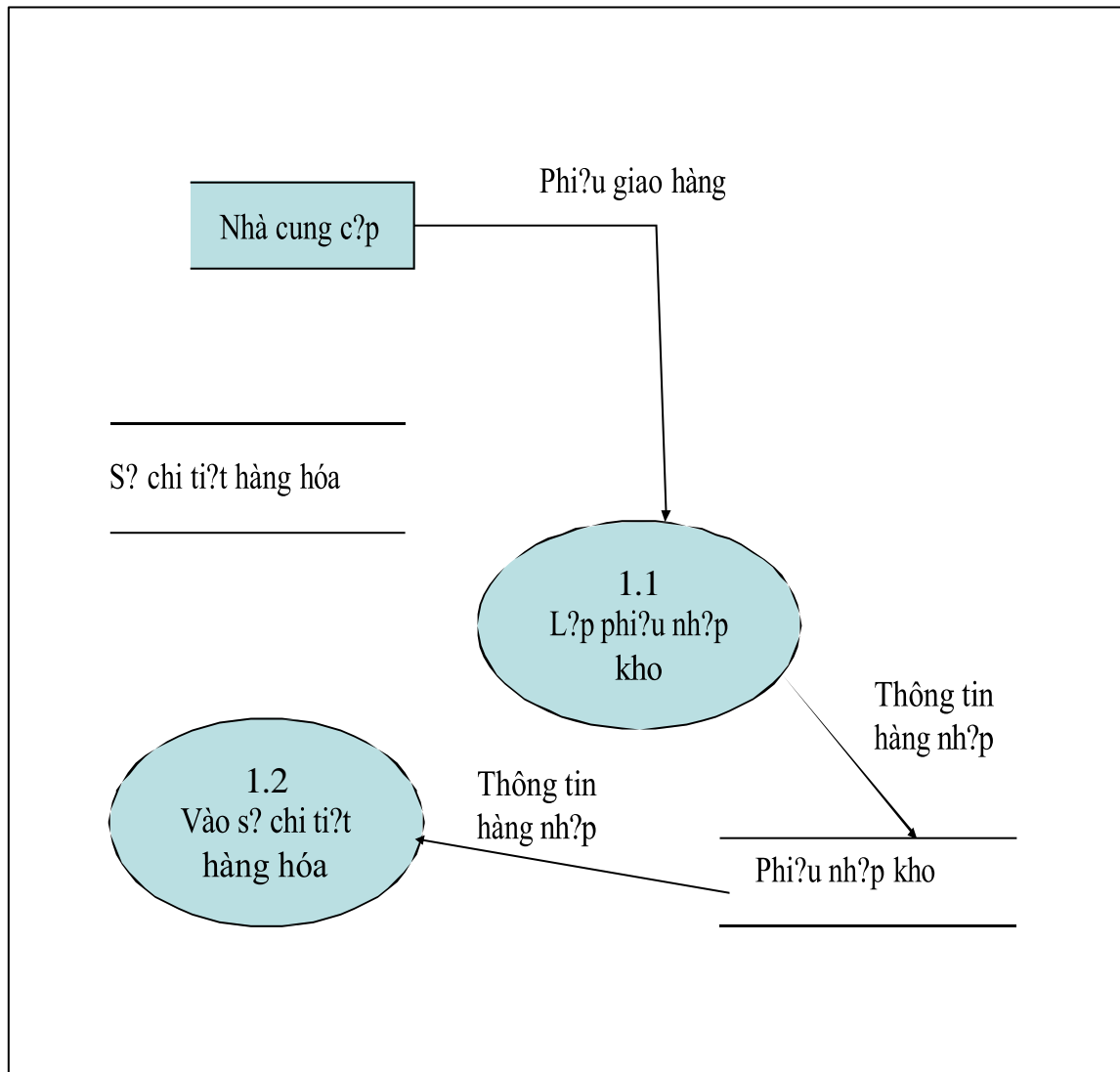


3.2. Sơ đồ DFD mức 0

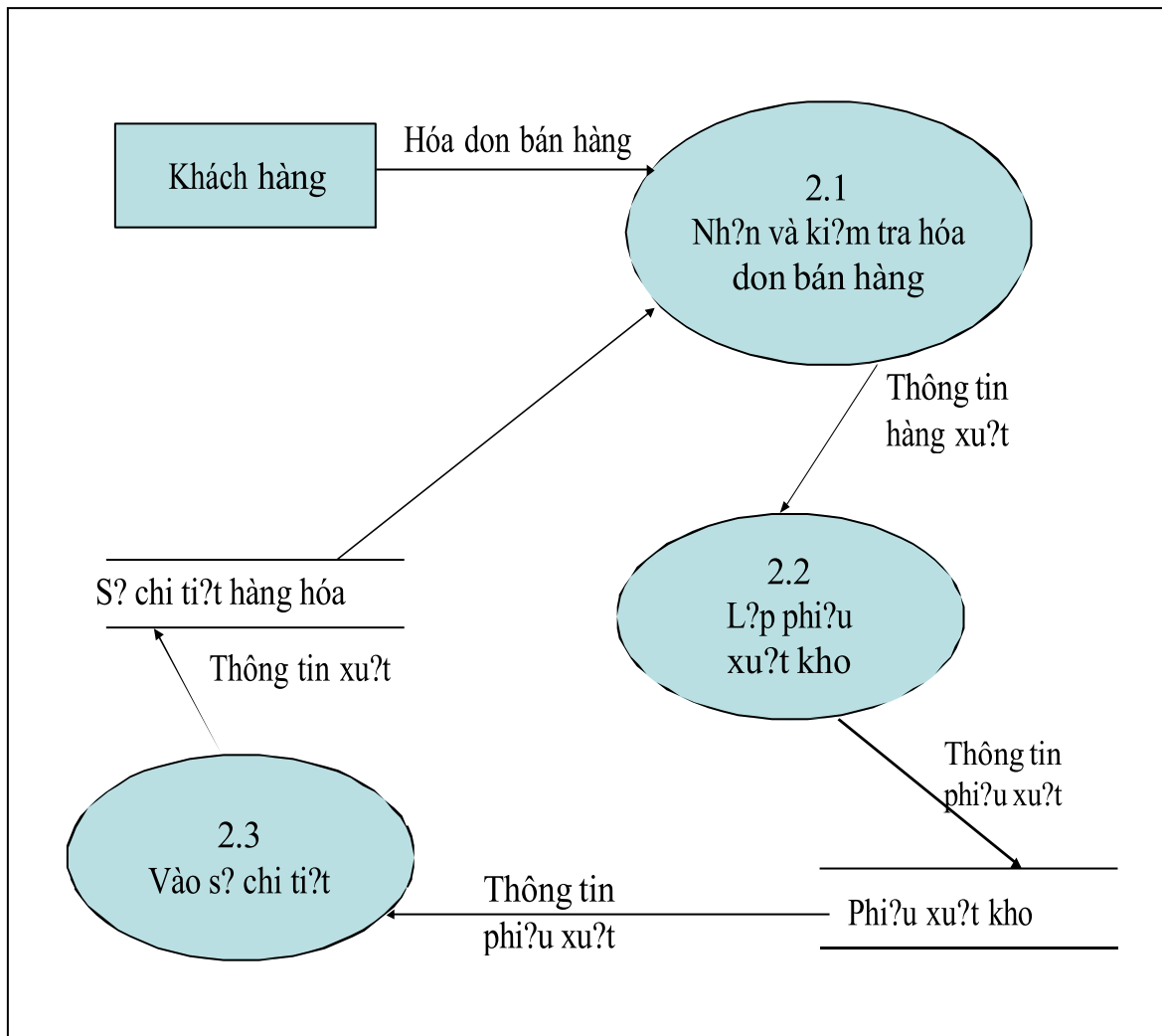


3.3. Sơ đồ DFD mức 1

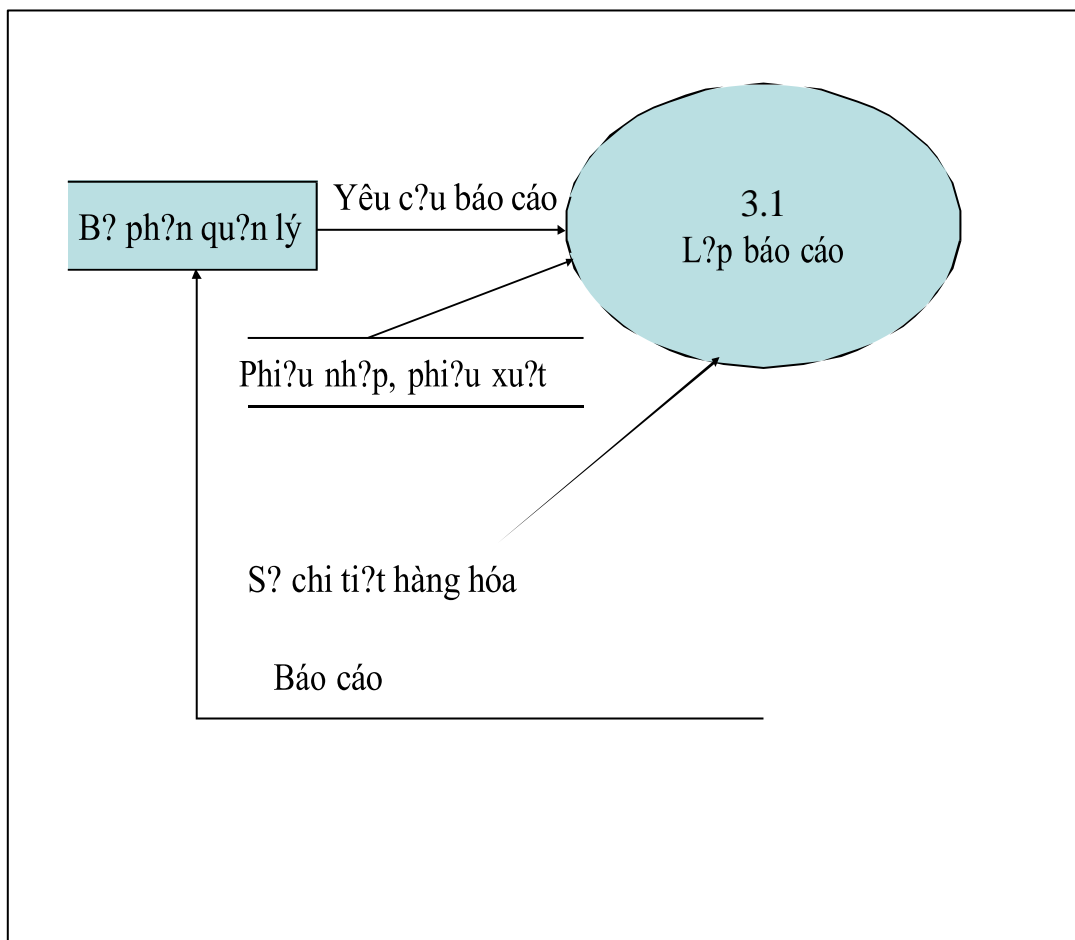
3.3.1. Sơ đồ DFD quản lý nhập kho.



3.3.2. Sơ đồ DFD quản lý xuất hàng



3.3.3. Sơ đồ DFD của quá trình kiểm kê, báo cáo.



II. THIẾT KẾ CƠ SỞ DỮ LIỆU

1. Xây dựng mô hình cơ sở dữ liệu của hệ thống mới

Ta sử dụng phương pháp thiết kế cơ sở dữ liệu thông qua các đầu ra. Trong các nghiệp vụ liên quan đến kho hàng các đầu ra chủ yếu là: Phiếu nhập và phiếu xuất.

1.1. Phiếu nhập

Công ty T

NHH...

Địa chỉ:

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày...tháng...năm...

Số.....

Mẫu số:

Theo quyết định..

.....

Ngày...tháng...năm...

của bộ tài chính

Tên nhà cung cấp:

Địa chỉ Số điện thoại

Nhập tại kho:

Stt	Tên hàng	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Cộng					

Cộng thành tiền...

Thủ trưởng đơn vị

(kí, họ tên)

Phụ trách cung tiêu

(kí, họ tên)

Người nhận hàng

(kí, họ tên)

Thủ kho

(kí, họ tên)

Theo nguyên tắc chuẩn hoá 1NF: các thuộc tính lặp nhiều lần trong cùng một thực thể thì loại kết quả. Các thuộc tính bị loại ra cùng với thuộc tính khóa của tập thể ban đầu sẽ tạo thành một tập thể mới. Các thuộc tính phát sinh sẽ được xóa bỏ

Phiếu Nhập Kho			
Thuộc tính chứa chuẩn hóa	Chuẩn hóa dạng1 1NF	Chuẩn hóa dạng2 2NF	Chuẩn hóa dạng3 3NF
<u>Số phiếu</u> Ngày nhập kho Mã nhà cung cấp Tên nhà cung cấp Địa chỉ Số điện thoại Mã kho Tên kho Mã hàng Tên hàng Đơn vị tính Số lượng hàng theo chứng từ Số lượng hàng thực nhập Đơn giá	<u>Số phiếu</u> Ngày nhập kho Mã nhà cung cấp Tên nhà cung cấp Địa chỉ Số điện thoại Mã kho Tên kho <u>Số phiếu</u> <u>Mã hàng</u> Tên hàng Đơn vị tính Số lượng Đơn giá		

Chuẩn hoá 2F quy định rằng: các thuộc tính trong tập thực thể phải phụ thuộc hàm vào toàn bộ khoá chứ không phải phụ thuộc hàm vào một bộ phận của khoá. Nếu có những thuộc tính chỉ phụ thuộc hàm vào một bộ phận của khóa thì ta sẽ đựa nó vào một tập thể mới với khóa là một bộ phận khóa của tập thể mới ban đầu.

Phiếu Nhập Kho			
Thuộc tính chứa chuẩn hóa	Chuẩn hóa dạng1 1NF	Chuẩn hóa dạng2 2NF	Chuẩn hóa dạng3 3NF
<u>Số phiếu</u> Ngày nhập kho Mã nhà cung cấp Tên nhà cung cấp Địa chỉ Số điện thoại Mã kho Tên kho Mã hàng Tên hàng Đơn vị tính Số lượng Đơn giá	<u>Số phiếu</u> Ngày nhập kho Mã nhà cung cấp Tên nhà cung cấp Địa chỉ Số điện thoại Mã kho Tên kho <u>Số phiếu</u> <u>Mã hàng</u> Tên hàng Đơn vị tính Số lượng Đơn giá	<u>Số phiếu</u> Ngày nhập kho Mã nhà cung cấp Tên nhà cung cấp Địa chỉ Số điện thoại Mã kho Tên kho <u>Số phiếu</u> <u>Mã hàng</u> Số lượng Đơn giá <u>Mã hàng</u> Tên hàng Đơn vị tính	

Chuẩn hoá 3NF: tất cả các thuộc tính không chỉ phụ thuộc hàm vào khóa mà còn không phụ thuộc hàm vào bất kỳ thuộc tính nào không phải là khoá

Phiếu Nhập Kho			
Thuộc tính chứa chuẩn hóa	Chuẩn hóa dạng1 1NF	Chuẩn hóa dạng2 2NF	Chuẩn hóa dạng3 3NF
<u>Số phiếu</u> Ngày nhập kho Mã nhà cung cấp Tên nhà cung cấp Địa chỉ Số điện thoại Mã kho Tên kho Mã hàng Tên hàng Đơn vị tính Số lượng Đơn giá	<u>Số phiếu</u> Ngày nhập kho Mã nhà cung cấp Tên nhà cung cấp Địa chỉ Số điện thoại Mã kho Tên kho <u>Số phiếu</u> <u>Mã hàng</u> Tên hàng Đơn vị tính Số lượng thực nhập Đơn giá	<u>Số phiếu</u> Ngày nhập kho Mã nhà cung cấp Tên nhà cung cấp Địa chỉ Số điện thoại Mã kho Tên kho <u>Số phiếu</u> <u>Mã hàng</u> Số lượng Đơn giá <u>Mã hàng</u> Tên hàng Đơn vị tính	<u>Số phiếu</u> Ngày nhập kho Mã nhà cung cấp Mã kho <u>Mã nhà cung cấp</u> Tên nhà cung cấp Địa chỉ Số điện thoại <u>Mã kho</u> Tên kho <u>Số phiếu</u> <u>Mã hàng</u> Số lượng Đơn giá <u>Mã hàng</u> Tên hàng Đơn vị tính

Xác định các mối quan hệ:

a) sau quá trình chuẩn hóa chúng ta xác định được các tập thể sau:

Danh mục nhà cung cấp (**MaNCC**, TenNCC, Địa chỉ, Điện thoại)

Phiếu nhập (**Số phiếu**, Ngày nhập, MaNCC, MaKho)

Danh mục kho (**MaKho**, Tên kho, Địa chỉ, Điện thoại)

Danh mục hàng hóa (**MaHang**, Tên hàng, Đơn vị tính)

Chi tiết phiếu nhập (**Số phiếu**, **Mã hàng**, Số lượng, Đơn giá)

b) Ma trận thực thể/khóa:

	Danh mục nhà cung cấp	Phiếu nhập	Danh mục kho	Danh mục hàng hóa	Chi tiết phiếu nhập
MaNNC	X	O			
Số phiếu		X			X
MaKho		O	X		
MaHang				X	X

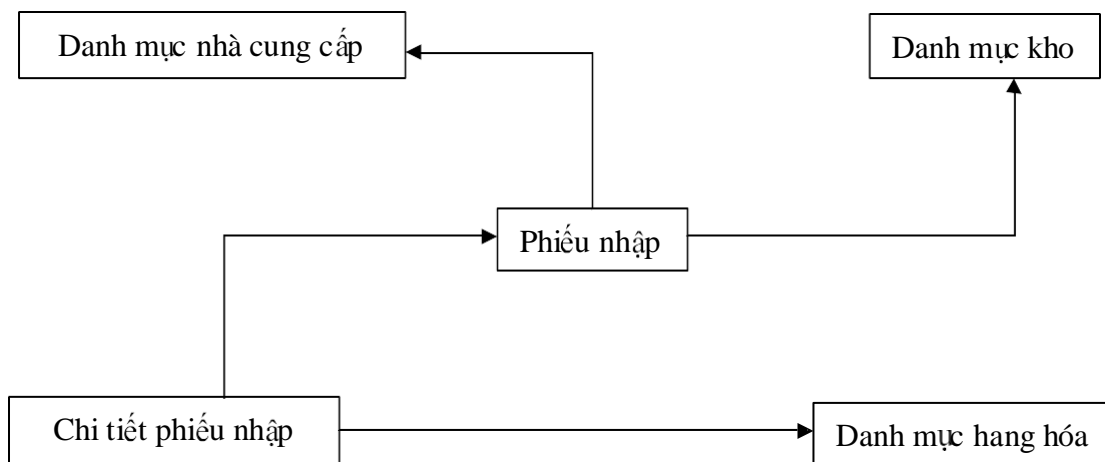
c) Thiết lập các mối quan hệ:

Danh mục nhà cung cấp ← Phiếu nhập

Phiếu nhập ← Chi tiết phiếu nhập

Danh mục kho ← Phiếu nhập

Danh mục hàng hóa ← Chi tiết phiếu nhập



1.2. Phiếu xuất

Công ty/TNHH

Địa chỉ:

PHIẾU XUẤT KHO

Mẫu số:....

Theo quyết định số:...

Ngày ...tháng...năm..

của bộ tài chính

Ngày....tháng...năm.....

Họ và tên người nhận hàng:.....

Lý do xuất kho:Khách hàng.....Địa chỉ.....Điện thoại.....

Xuất tại kho:.....

Stt	Tên hàng	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Cộng					

Cộng thành tiền bằng chữ.....

Phụ trách bộ phận sử dụng
(ký, đóng dấu)

Phụ trách cung tiêu
(ký, đóng dấu)

Người nhận hàng
(ký, đóng dấu)

Thủ kho
(ký, đóng dấu)

Theo nguyên tắc chuẩn hoá 1NF: các thuộc tính lặp nhiều lần trong cùng một thực thể thì loại kết quả. Các thuộc tính bị loại ra cùng với thuộc tính khóa của tập thể ban đầu sẽ tạo thành một tập thể mới. Các thuộc tính phát sinh sẽ được xóa bỏ

Phiếu Xuất Kho			
Thuộc tính chứa chuẩn hóa	Chuẩn hóa dạng1 1NF	Chuẩn hóa dạng2 2NF	Chuẩn hóa dạng3 3NF
<u>Số phiếu</u> Ngày xuất Mã kho Tên kho Mã Người nhận Tên người nhận Lý do xuất Mã Khách hàng Tên Khách hàng Mã hàng Tên hàng Đơn vị tính Số lượng Đơn giá	<u>Số phiếu</u> Ngày xuất Mã kho Tên kho Mã Người nhận Tên người nhận Lý do xuất Mã Khách hàng Tên Khách hàng <u>Số phiếu</u> <u>Mã hàng</u> Tên hàng Đơn vị tính Số lượng Đơn giá		

Chuẩn hoá 2F quy định rằng: các thuộc tính trong tập thực thể phải phụ thuộc hàm vào toàn bộ khoá chứ không phải phụ thuộc hàm vào một bộ phận của khoá. Nếu có những thuộc tính chỉ phụ thuộc hàm vào một bộ phận của khoá thì ta sẽ đẩy nó vào một tập thực thể mới với khoá là một bộ phận khoá của tập thực thể mới ban đầu.

Phiếu Xuất Kho			
Thuộc tính chứa chuẩn hóa	Chuẩn hóa dạng1 1NF	Chuẩn hóa dạng2 2NF	Chuẩn hóa dạng3 3NF
<u>Số phiếu</u>	<u>Số phiếu</u>	<u>Số phiếu</u>	
Ngày xuất	Ngày xuất	Ngày xuất	
Mã kho	Mã kho	Mã kho	
Tên kho	Tên kho	Tên kho	
Mã Người nhận	Mã Người nhận	Mã Người nhận	
Tên người nhận	Tên người nhận	Tên người nhận	
Lý do xuất	Lý do xuất	Lý do xuất	
Mã Khách hàng	Mã Khách hàng	Mã Khách hàng	
Tên Khách hàng	Tên Khách hàng	Tên Khách hàng	
Mã hàng			
Tên hàng	<u>Số phiếu</u>	<u>Số phiếu</u>	
Đơn vị tính	<u>Mã hàng</u>	<u>Mã hàng</u>	
Số lượng	Tên hàng	Số lượng	
Đơn giá	Đơn vị tính	Đơn giá	
	Số lượng		
	Đơn giá	<u>Mã hàng</u>	
		Tên hàng	
		Đơn vị tính	

Chuẩn hoá 3NF: tất cả các thuộc tính không chỉ phụ thuộc hàm vào khoá mà còn không phụ thuộc hàm vào bất kỳ thuộc tính nào không phải là khoá

Phiếu Xuất Kho			
Thuộc tính chứa chuẩn hóa	Chuẩn hóa dạng1 1NF	Chuẩn hóa dạng2 2NF	Chuẩn hóa dạng3 3NF
<u>Số phiếu</u> Ngày xuất Mã kho Tên kho Mã Người nhận Tên người nhận Lý do xuất Mã Khách hàng Tên Khách hàng Mã hàng Tên hàng Đơn vị tính Số lượng Đơn giá	<u>Số phiếu</u> Ngày xuất Mã kho Tên kho Mã Người nhận Tên người nhận Lý do xuất Mã Khách hàng Tên Khách hàng <u>Số phiếu</u> <u>Mã hàng</u> Tên hàng Đơn vị tính Số lượng Đơn giá	<u>Số phiếu</u> Ngày xuất Mã kho Tên kho Mã Người nhận Tên người nhận Lý do xuất Mã Khách hàng Tên Khách hàng <u>Số phiếu</u> <u>Mã hàng</u> Số lượng Đơn giá <u>Mã hàng</u> Tên hàng Đơn vị tính	<u>Số phiếu</u> Ngày xuất Mã kho Mã Người nhận Lý do xuất Mã Khách hàng <u>Mã kho</u> Tên kho <u>Mã người nhận</u> Tên người nhận <u>Mã Khách hàng</u> Tên Khách hàng <u>Số phiếu</u> <u>Mã hàng</u> Số lượng Đơn giá <u>Mã hàng</u> Tên hàng Đơn vị tính

Xác định các mối quan hệ:

a) Sau quá trình chuẩn hóa chúng ta xác định được các tập thể sau:

Phiếu xuất (**Số phiếu**, Ngày xuất, MaKho, MaNguoiNhan, Lý do xuất, MaKhachHang)

Danh mục khách hàng (**MaKhachHang**, Tên khách hàng, Địa chỉ, Điện thoại)

Danh mục kho (**MaKho**, Tên kho, Địa chỉ, Điện thoại)

Danh mục hàng hóa (**MaHang**, Tên hàng, Đơn vị tính)

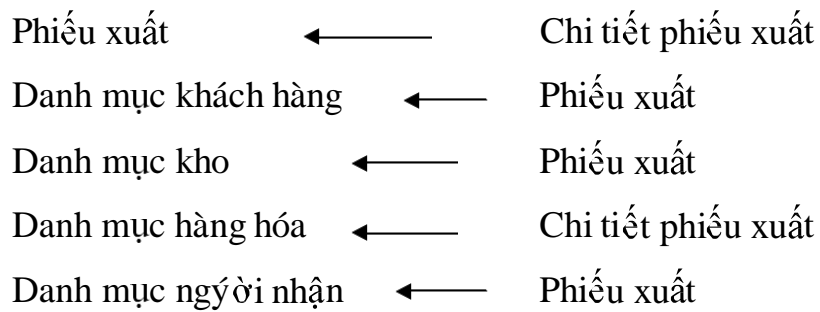
Danh mục người nhận (**MaNguoiNhan**, Tên người nhận, Địa chỉ, Số điện thoại)

Chi tiết phiếu xuất (**Số phiếu**, **MaHang**, Số lượng, Đơn giá)

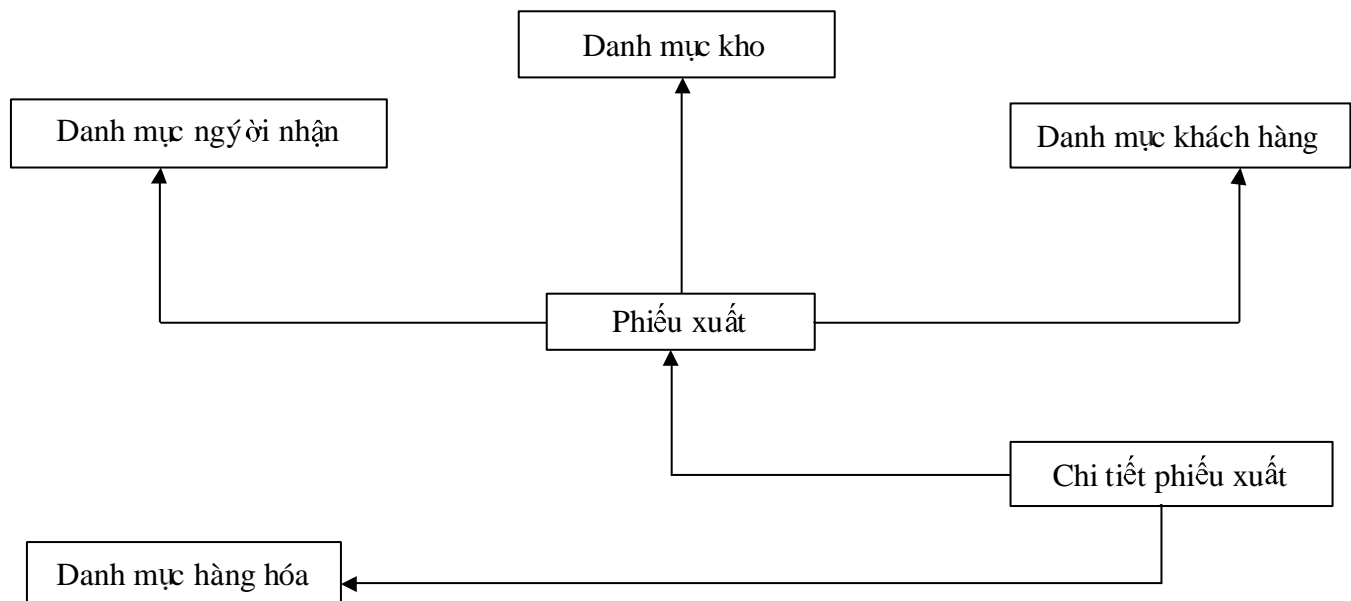
b) Ma trận thực thể/khóa:

	Phiếu xuất	Danh mục khách hàng	Danh mục kho	Danh mục hàng hóa	Danh mục người nhận	Chi tiết phiếu xuất
Số phiếu	X					X
MaKhachHang	O	X				
MaKho	O		X			
MaHang				X		X
MaNguoiNhan	O				X	

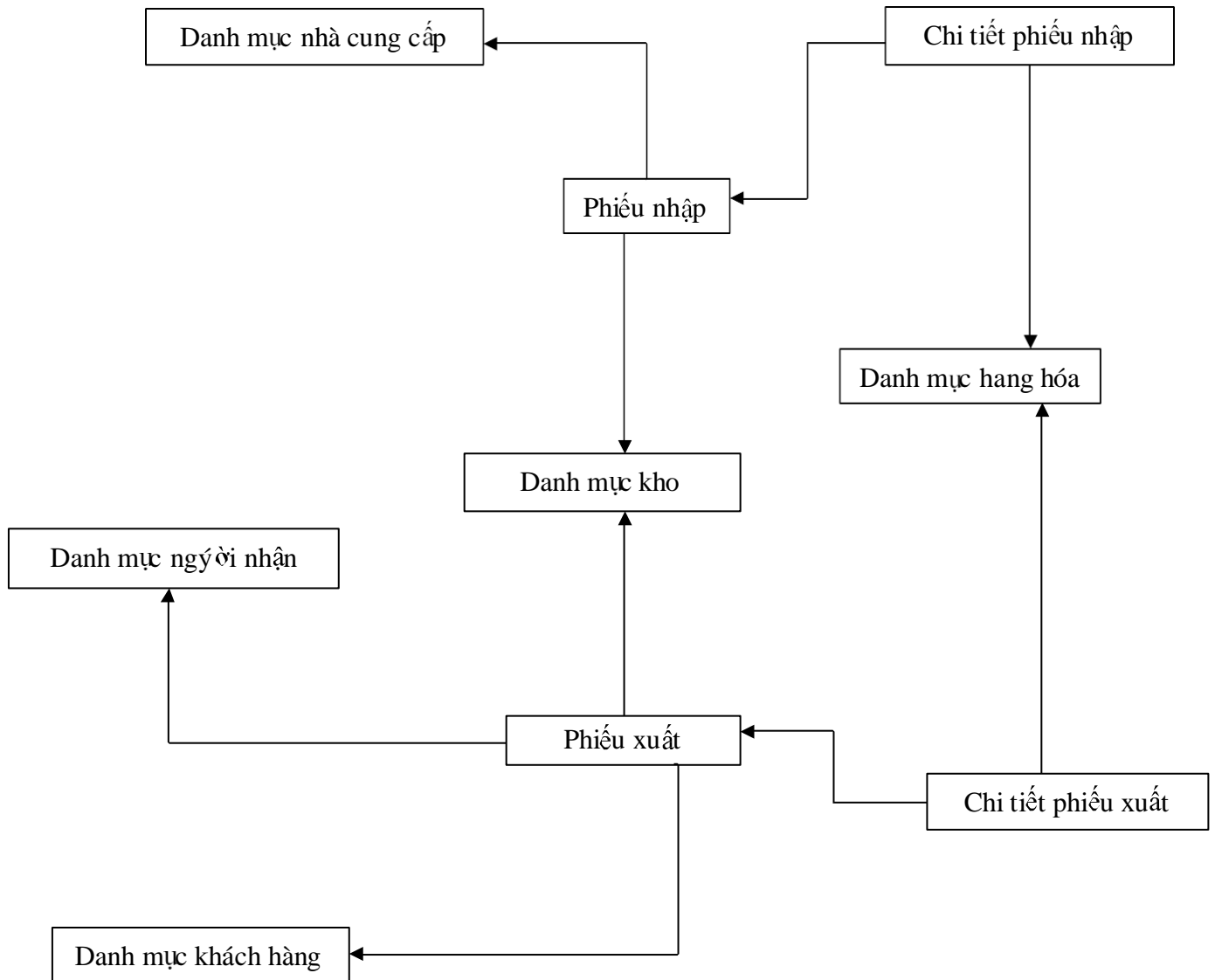
c) Thiết lập các mối quan hệ:

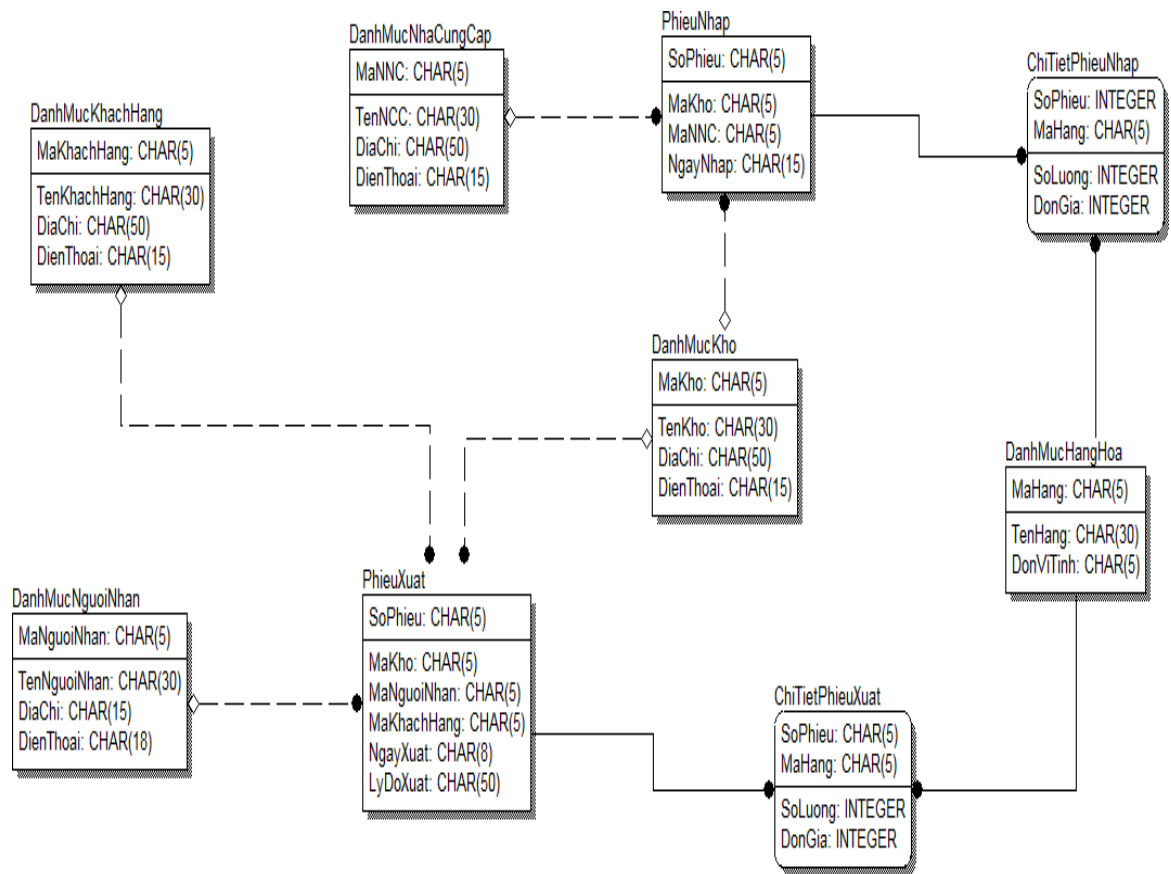


d) Xây dựng mô hình:



1.3. Mô hình quan hệ của toàn bộ hệ thống kho





Bảng DMHang: Danh mục hàng hoá				
Tên cột	Kiểu dữ liệu	Độ rộng	Mô tả	Khoá
MaHang	Text	10	Mã hàng	C
TenHang	Text	30	Tên hàng	
DonViTinh	Text	5	Đơn vị tính	

Bảng DMKho: Danh mục kho				
Tên cột	Kiểu dữ liệu	Độ rộng	Mô tả	Khoá
MaKho	Text	5	Mã Kho	C
TenKho	Text	20	Tên kho	
DiaChi	Text	50	Địa chỉ kho	
DienThoai	Text	9	Số điện thoại có cả mã vùng	

Bảng DMNCC: Danh mục nhà cung cấp				
Tên cột	Kiểu dữ liệu	Độ rộng	Mô tả	Khoá
MaNCC	Text	5	Mã nhà cung cấp	C
TenCC	Text	30	Tên nhà cung cấp	
DiaChi	Text	50	Địa chỉ	
DienThoai	Text	15	Số điện thoại	
Bảng DMNguoiNhan: Danh mục người nhận				
Tên cột	Kiểu dữ liệu	Độ rộng	Mô tả	Khoá
MaNguoiNhan	Text	5	Mã người nhận	C
TenNguoiNhan	Text	30	Tên người nhận	
DienThoai	Text	15	Số điện thoại	

Bảng DMKhachHang: Danh mục khách hàng				
Tên cột	Kiểu dữ liệu	Độ rộng	Mô tả	Khoá
MaKH	Text	5	Mã khách hàng	C
TenKH	Text	30	Tên khách hàng	
DiaChi	Text	50	Địa chỉ	
DienThoai	Text	15	Số điện thoại	

Bảng PhieuNhap: Phiếu Nhập				
Tên cột	Kiểu dữ liệu	Độ rộng	Mô tả	Khoá
SoPhieu	Text	5	Mã phiếu nhập	C
Ngày nhập	Date	8	Ngày nhập	
MaNCC	Text	5	Mã nhà cung cấp	
MaKho	Text	5	Mã kho	

Bảng ChiTietPhieuNhap: Chi tiết phiếu nhập				
Tên cột	Kiểu dữ liệu	Độ rộng	Mô tả	Khoá
SoPhieu	Text	5	Mã phiếu nhập	NL
MaHang	Text	5	Mã hàng	
SoLuong	Number		Số lượng	
DonGia	Number		Đơn giá	

PhieuXuat: Phiếu xuất				
Tên cột	Kiểu dữ liệu	Độ rộng	Mô tả	Khoá
SoPhieu	Text	5	Mã phiếu xuất	C
NgayXuat	Date	8	Ngày xuất hàng	
MaNguoiNhan	Text	5	Mã người nhận	
MaKho	Text	5	Mã kho	
LyDo	Text	50	Lý do xuất	
MaKH	Text	5	Mã khách hàng	

Bảng ChiTietPhieuXuat: Chi ti ệ phi ếu xu ất				
Tên cột	Kiểu dữ liệu	Độ rộng	Mô tả	Khoá
SoPhieu	Text	5	Mã phiếu xuất	NL
MaHang	Text	5	Mã hàng	NL
SoLuong	Number		Số lượng	
DonGia	Number		Đơn Giá	

KẾT LUẬN

Với sự phát triển của công nghệ thông tin, thì tin học ngày càng được áp dụng trong thực tế và mang lại những hiệu quả to lớn. Khi áp dụng tin học vào bài toán quản lý kho đã giảm nhẹ được rất nhiều công việc tính toán cho các kế toán viên. Đảm bảo thông tin được kịp thời, chính xác và doanh nghiệp chủ động trong việc mua bán hàng hoá.

Bài toán quản lý kho là một bài toán không hề mới mẻ, trên thị trường có rất nhiều công ty đã xây dựng và nghiên cứu, đáp ứng yêu cầu quản lý khác nhau. Sự lựa chọn đề tài này làm đề án chuyên ngành cũng không gì mong muốn góp một phần nhỏ về bài toán quản lý kho.

Chương trình quản lý kho tuy đã đạt được một số yêu cầu đề ra như tạo báo cáo theo ngày, theo tháng, theo quý, theo năm, theo dõi được quá trình xuất nhập và tồn. Bài toán mới chỉ đáp ứng được yêu cầu xuất ra Microsoft Excel đơn giản.

Do trình độ kinh nghiệm thực tế và trình độ còn hạn chế nên chương trình chưa thật hoàn chỉnh cần phải có thời gian để chương trình hoàn thiện hơn. Em rất mong được sự chỉ bảo hướng dẫn của thầy, em xin chân thành cảm ơn thầy.